

Bản án số: **262/2024/HS - ST**

Ngày: 25/12/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài**

Các Hội thẩm nhân dân : **1. Ông Nguyễn Hồng Đức**

2. Bà Bùi Thị Mai

Thư ký phiên tòa: **Ông Bùi Sơn Dũng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội.

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Anh Nguyễn - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 244/2024/HS-ST ngày 14/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2024/QĐXXST - HS ngày 12/12/2024 đối với bị cáo:

Trương Văn H, sinh năm 1971; HKTT: Thôn T, xã A, huyện H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương văn B và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Bùi Thị T và 02 con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2013); **Tiền án**: Ngày 10/9/2019, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa nộp án phí, chưa xóa án tích); **Nhân thân**: Ngày 21/02/1990, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 tháng về tội Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia (đã xóa án tích); Ngày 15/3/2021, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); 03 tiền sự (đã hết thời hiệu); Danh chỉ bản số **550** do Công an huyện Thanh Trì lập ngày 10/9/2024). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

- **Người bị hại**:

+ Chị Nguyễn Thu H; Sinh năm 1983; Địa chỉ: Căn hộ 313 Tòa B – Chung cư T, xã N, huyện T, Hà Nội.

+ Anh Đồng Văn H; sinh năm 1983; Địa chỉ: Căn hộ 3A04 Tòa B – Chung cư T, xã N, huyện T, Hà Nội

+ Anh Hoàng Văn L; sinh năm 1987; Địa chỉ: Căn hộ 711 Tòa B – Chung cư T, xã N, huyện T, Hà Nội

+ Chị Vũ Thị L; sinh năm 1990; Địa chỉ: Căn hộ 1903 Tòa B – Chung cư T, xã N, huyện T, Hà Nội

+ Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1984; Địa chỉ: Căn hộ 3A03 Tòa B – Chung cư T, xã N, huyện T, Hà Nội

+ Chị Lê Thị T; sinh năm 1985; Địa chỉ: Căn hộ 604 Tòa B – Chung cư T, xã N, huyện T, Hà Nội

+ Anh Đào Xuân S; Địa chỉ: Căn hộ 2506 Tòa B – Chung cư T, xã N, huyện T, Hà Nội

+ Anh Vũ Đức H; Địa chỉ: Căn hộ 2702 Tòa B – Chung cư T, xã N, huyện T, Hà Nội

+ Chị Nguyễn Thị T; Địa chỉ: Căn hộ 2309 Tòa B – Chung cư T, xã N, huyện T, Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền của những người bị hại: Ban quản lý tòa nhà T, xã N, huyện T, Hà Nội do ông Trần Văn H là giám đốc Tòa nhà (văn bản ủy quyền ngày 06/9/2024) – vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Ngô Thế C – Sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm 9, thôn V, xã N, huyện T, Hà Nội – vắng mặt.

+ Ban quản lý Tòa nhà T, xã N, huyện T, Hà Nội

Đại diện: Ông Trần Văn H – Giám đốc Tòa nhà – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 02/9/2024, Trươn g Văn H điều khiển xe mô tô Honda AirBlade BKS: 29N2-023.51 từ thôn T, xã A, huyện H, Hà Nội đến khu vực xã N, huyện T, Hà Nội với mục đích trộm cắp tài sản. Đến 15 giờ cùng ngày, H gửi xe tại hầm xe chung cư T thuộc xã N, huyện T, Hà Nội và đi bộ tìm các xe mô tô Honda Lead đời cũ và xe SCR để trộm cắp bộ điều khiển động cơ (IC). Sau khi phát hiện các xe không có người trông coi, H đã dùng tua vít tháo mặt nạ phía trước và lấy đi các bộ IC của xe. Trong khoảng thời gian 1 giờ, H đã trộm cắp 08 bộ IC của các xe Honda Lead và xe SCR rồi bỏ vào trong cốp xe mô tô của H. Khi đang tiếp tục hành vi trộm cắp, H bị lực lượng bảo vệ của chung cư phát hiện và hô hoán. Lúc này, H

cầm theo bộ IC vừa lấy được bỏ chạy đến khu vực cửa hầm để xe thì bị Tổ bảo vệ và Công an xã N bắt giữ và thu giữ các tang vật liên quan.

Tang vật thu giữ tại hiện trường gồm: 09 bộ điều khiển động cơ IC (08 bộ thu giữ trong cốp xe mô tô Honda AirBlade BKS: 29N2-023.51 và 01 bộ tại vị trí H bị bắt giữ) với các ký hiệu: 38770-GFM-0928558-222106; 38770-GFM-0928558-322831; 38770-GGE-9016934-187594; 38770-GGE-9016934- 153062; 38770-GGE-9016934-178508; 38770-GGE-9016934-272332; 38770-GGE-9419051-385639; 38770-GGE-9419051-298049; 38770-GGE-9419051-252581.

Thu giữ của Trương Văn H: 01 xe mô tô Honda AirBlade BKS: 29N2-023.51; 01 điện thoại iPhone 7 Plus; 01 điện thoại Oppo (màn hình vỡ); 01 túi giả da màu đen, 01 chiếc kim cắt, 01 chiếc cờ lê, 02 chiếc tua vít.

Ngoài ra, quá trình khám nghiệm hiện trường còn thu giữ 01 USB lưu trữ video được camera ghi lại toàn bộ sự việc.

Biên bản định giá ngày 03/9/2024 và Bản kết luận định giá tài sản số 130 ngày 07/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Trì kết luận: **“09 IC xe máy Honda Lead và SCR đã qua sử dụng có tổng giá trị 8.200.000 đồng”**.

Tại cơ quan điều tra:

- Trương Văn H thành khẩn khai nhận hành vi trộm như đã trên, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Điều tra thu thập được.

- Quá trình điều tra đã xác minh, làm rõ được 09 chủ sở hữu đối với những chiếc xe mô tô bị H trộm cắp bộ IC xe mô tô. Chủ sở hữu các xe mô tô trên đã ủy quyền cho Ban quản lý tòa nhà T làm việc với Cơ quan Công an liên quan đến vụ việc. Ngày 10/9/2024, Cơ quan Điều tra đã trả lại 09 bộ IC nêu trên, Ban quản lý đã nhận lại những bộ IC lắp lại vào xe mô tô. Các bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự.

- Đối với các tài sản đã thu giữ của của Trương Văn H gồm xe mô tô Honda AirBlade màu đen, đỏ; 01 BKS: 29N2-023.51 gắn trên xe mô tô thu giữ của H; 01 điện thoại iPhone 7 Plus; 01 điện thoại Oppo (màn hình vỡ) và 01 túi giả da màu đen, 02 tuốc nơ vít, 01 kim cắt, 01 cờ lê cơ quan điều tra đã xử lý theo thẩm quyền và tạm giữ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 241/CT - VKSTT ngày 12/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố bị cáo Trương văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo Trương Văn H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Bị cáo **từ 15 - 18 tháng tù**; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không xét;

- Trả lại bị cáo 02 chiếc điện thoại di động; Tịch thu tiêu hủy túi giả da màu đen, kim cắt, cà lê, tuốc nơ vít và BKS xe 29N2- 023.51;

- Lưu hồ sơ vụ án 01 USB ghi lại hình ảnh sự việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án - có đủ cơ sở xác định: từ khoảng 14 đến 15 giờ ngày 02/9/2024 tại hầm để xe của Tòa nhà chung cư T thuộc xã N, huyện T, Hà Nội, Trương Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 08 chiếc IC xe mô tô Honda Lead và SCR của cư dân gửi xe tại hầm để xe và cất giấu trong cốp xe của H. Khi H đang tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc IC thứ 9 thì bị lực lượng bảo vệ chung cư và Công an xã N phát hiện bắt quả tang. Tổng giá trị của 09 chiếc IC xe mô tô Honda Lead và SCR có giá trị 8.200.000đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội khi bản án hình sự sơ thẩm số 137/HSST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích (bị cáo chưa nộp tiền án phí HSST) nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm – tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích; 02 tiền án và 03 tiền sự đã được xóa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường dân sự và vật chứng:

- Người bị hại là chủ sở hữu 09 chiếc xe mô tô bị H trộm cắp bộ IC. Các chủ sở hữu các xe mô tô trên đã ủy quyền cho Ban quản lý tòa nhà T làm việc với Cơ quan Công an. Ngày 10/9/2024, Cơ quan Điều tra đã trả lại 09 bộ IC nêu trên, Ban quản lý đã nhận lại những bộ IC lắp lại vào xe mô tô. Bị hại, những người có quyền lợi liên quan không có yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với xe mô tô Honda AirBlade màu đen, đồ thu giữ của Trương Văn H, qua xác minh xe có số khung RLHJF6301FZ028752 là tài sản của anh Cù Huy Đ (Sn: 1990, HKTT: Phường Năng Tĩnh, Thành phố Nam Định, Nam Định), anh Đ cho H mượn xe mô tô làm phương tiện đi lại, không biết H sử dụng xe mô tô thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Đ. Anh Đ đã nhận lại xe, không yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 BKS: 29N2-023.51 gắn trên xe mô tô thu giữ của H, qua xác minh xác định BKS: 29N2-023.51 được đăng ký cho xe mô tô Honda WinnerX là của chị Nguyễn Thị N (Sn: 1996, trú tại: xã D, huyện G, Hà Nội), hiện chiếc xe và BKS vẫn đang thuộc sự quản lý của chị Ngọc, **không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.**

- Đối với 01 điện thoại iPhone 7 Plus; 01 điện thoại Oppo (màn hình vỡ) thu giữ của H là tài sản của H sử dụng liên lạc cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 túi giả da màu đen, 02 tuốc nơ vít, 01 kim cắt, 01 cờ lê thu giữ của H là dụng cụ H sử dụng để trộm cắp tài sản nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 USB chứa các hình ảnh ghi lại hành vi phạm tội của bị cáo cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: Khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn H **16 (mười sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, mặt sau máy màu bạc có dòng chữ Iphone, kiểu dáng 7 Plus, máy đã bị mã khóa màn hình; 01 điện thoại di động mặt sau máy màu xanh đen có dòng chữ OPPO máy đã bị vỡ nát màn hình, thân máy cong;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 BKS: 29N2-023.51; 01 túi giả da màu đen, 02 tuốc lơ vít, 01 kìm cắt, 01 cờ lê.

(các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án huyện Thanh Trì theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2024).

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Cơ sở giam giữ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H. Thanh Trì, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Thanh Trì, Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)